

SỐ: 232/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 344/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Phan Thanh T – sinh năm 1989**

Trú tại: thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Phạm Quốc N – sinh năm 1987**

Trú tại: thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thanh T và anh Phạm Quốc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Quốc K – sinh 09.05.2013 và cháu Phạm Thùy C – sinh 03.11.2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Quốc K cho anh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục; giao cháu Thùy C cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N, chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Chị Phan Thanh T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/6763 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương